

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày 22- 3-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Phương.

Các hội thẩm nhân dân: bà Hoàng Thị Kim Phượng và bà Hoàng Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: bà Tống Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST- HS ngày 26 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trịnh Quang L sinh năm 1986 tại tỉnh Nam Định;

Nơi cư trú: thôn 2, xã Q, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quang L1 (đã chết) và bà Trịnh Thị B; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: (1) Tại bản án số 13/2012/HSST ngày 27/02/2012 Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt Trịnh Quang L 09 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/8/2012. (2) Tại bản án số 119/2013/HSST ngày 28/8/2013 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trịnh Quang L 27 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2015. (3) Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 20/3/2020 Công an xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trịnh Quang L

1.200.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”. (4). Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 26/QĐ-XLHC ngày 03/11/2011 Công an phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Trịnh Quang L 500.000 đồng về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giam từ ngày 04/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Bị hại*: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam; địa chỉ: số 57, phố K, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Đào Duy T sinh năm 1973; nơi cư trú: số nhà 8, ngách 17/96, đường Ô, phố T, phường T, thành phố N, tỉnh Ninh Bình là người đại diện theo ủy quyền; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Anh Trịnh Quang L sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn 2, xã Q, huyện Y, tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Ông Trần Đình T sinh năm 1958; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trịnh Quang L là nhân công chuyên lắp đặt cột và dây điện sáng trên địa bàn thành phố Ninh Bình. Khoảng 18h ngày 19/7/2021, trên đường đi làm về qua đường T thuộc phố L, phường T, thành phố N, L phát hiện tại cột điện số 2.2 có 01 đầu dây cáp viễn thông loại Vinadaysung 50 x 2 x 0,5mm rơi xuống đất dưới chân cột nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. L dựng xe mô tô biển kiểm soát 18D1- 650.14 gần chân cột điện số 2.2, quan sát thấy đầu dây kéo dài đến giàn hoa của số nhà 304 nên đi đến dùng kìm cộng lực cắt đầu dây cáp còn lại dài 18 mét rồi cuộn lại để lên yên xe mô tô biển kiểm soát 18D1- 165.14 và điều khiển xe mô tô ngược đường T đến ngõ 272. L xuống xe lấy chân trèo bằng sắt đi vào hai chân, buộc dây bảo hiểm nối giữa người và cột điện, tay cầm kìm cộng lực trèo lên cột điện số 3.4 cắt đoạn dây cáp viễn thông phía bên phải cột điện hướng đường T đi ra đường Tuệ Tĩnh. Khi dây cáp rơi xuống đất L trèo xuống dưới đường tháo chân trèo, đai bảo hiểm rồi đi bộ đến cột điện tiếp theo hướng về ngã tư T rồi trèo lên cột điện cũ, đứng lên hộp kỹ thuật dùng kìm cộng lực cắt đầu dây cáp còn lại dài 18 mét, sau đó dùng tay giật cho dây cáp rơi xuống và cuộn lại để lên xe mô tô. Quan sát thấy dưới hộp kỹ thuật có 2 đến 3 lõi dây cáp nối vào hộp kỹ thuật, L dùng tay giật đầu dưới dây cáp ra khỏi hộp sau đó

giật đầu trên dây cáp rơi xuống đất và đi bộ đến cột điện tiếp theo hướng về ngã tư T, L đi chân trần bằng sắt, thắt dây bảo hiểm và cầm kìm cộng lực treo lên cột điện cắt đứt dây cáp bên tay trái hướng về ngã tư T có độ dài 38 mét. Sau đó L cuộn số dây cáp lại để lên xe mô tô mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của chị Đoàn Thị T sinh năm 1993 ở đường T, phố T, phường S, thành phố N bán được $37\text{kg} \times 60.000 \text{ đồng/kg} = 2.220.000 \text{ đồng}$. Số tiền 2.200.000 đồng trên, L đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, chị Đoàn Thị T không thừa nhận mua số dây cáp của L trộm cắp ngày 19/7/2021, do vậy đến nay cơ quan điều tra không thu giữ được số dây cáp trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 70 ngày 22/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Ninh Bình kết luận: 74m dây cáp điện nhãn hiệu Vinadaysung loại dây 50x2x0,5 có tỷ trọng đồng trong 1km cáp là 175,80 quy đổi ra kg đồng là 13,32 kg. Giá trị tại thời điểm tháng 7/2021 theo đơn giá thanh lý đồng là $13,32 \text{ kg} \times 180.000\text{đ/kg} = 2.397.600 \text{ đồng}$, làm tròn 2.398.000 đồng.

Ngoài ra, cũng với cách thức thủ đoạn như trên, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/8/2021 tại khu vực đường K thuộc phố Đ, phường S, thành phố N, Trịnh Quang L đã cắt trộm 54,4m dây cáp điện nhãn hiệu Vinadaysung loại dây 50x2x0,5 có tỷ trọng đồng trong 1km cáp là 175,80 quy đổi ra kg đồng là 9,79 kg. Giá trị tại thời điểm tháng 8/2021 theo đơn giá thanh lý đồng là $9,79 \text{ kg} \times 180.000\text{đ/kg} = 1.762.200 \text{ đồng}$, làm tròn 1.762.000 đồng; hành vi này của L không đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với L.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ, quản lý và xử lý đồ vật, tài liệu như sau:

- Thu giữ tại nhà ở của Trịnh Quang L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 18D1 - 650.14; 01 bộ quần áo bằng vải dài tay màu cam có dòng chữ “Tổng công ty điện lực Miền Bắc”, EVN NPC Công ty TNHH MTV ĐL Ninh Bình; 01 đôi giày bằng vải màu xám, đế màu trắng bằng cao su không nhãn hiệu; 01 túi vải màu xanh có quai xách; 01 kìm bằng kim loại cán màu xanh, tay cầm bọc cao su màu đen; 01 đai bảo hộ bằng vải có bọc cao su màu xanh; 01 đôi guốc bằng kim loại sử dụng để leo cột điện là công cụ, phương tiện bị cáo L sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình giải quyết cùng vụ án.

- Thu giữ của chị Đoàn Thị T 11,2 kg dây đồng và thu giữ của Trịnh Quang L số tiền 1.070.000 đồng. Số tài sản này liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản ngày 31/8/2021 của Trịnh Quang L bị xử lý hành chính nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại chủ sở hữu tài sản..

Về trách nhiệm dân sự: do không thu hồi được số dây cáp viễn thông bị cáo L trộm cắp, bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 2.398.000 đồng và bị hại không có yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 24-01-2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Trịnh Quang L về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang L phạm tội “trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Quang L từ 6 tháng tù đến 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04-12-2021.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Trả lại cho anh Trịnh Quang L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 18D1 - 650.14;

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 bộ quần áo bằng vải dài tay màu cam có dòng chữ “Tổng công ty điện lực Miền Bắc”, EVN NPC Công ty TNHH MTV ĐL Ninh Bình; 01 đôi giày bằng vải màu xám, đế màu trắng bằng cao su không nhãn hiệu; 01 túi vải màu xanh có quai xách; 01 kim bằng kim loại cán màu xanh, tay cầm bọc cao su màu đen; 01 đai bảo hộ bằng vải có bọc cao su màu xanh; 01 đôi găng tay bằng kim loại sử dụng để leo cột điện.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 19/7/2021 tại đường T, phố L, phường T, thành phố N, bị cáo có hành vi lén lút cắt trộm 74 mét dây cáp viễn thông nhãn hiệu Vinadaysung loại dây 50x2x0,5 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam với tổng trị giá 2.398.000 đồng. Bị cáo xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 18D1 - 650.14 thuộc quyền sở hữu của em trai bị cáo là Trịnh Quang L nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho anh Linh.

Trong quá trình điều tra người đại diện hợp pháp của bị hại Tập đoàn Bưu chính Viễn Thông Việt Nam xác nhận ngày 19/7/2021 Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam bị cắt trộm 74 mét dây cáp viễn thông nhãn hiệu Vinadaysung loại dây 50x2x0,5 với tổng trị giá 2.398.000 đồng tại đường T, phố L, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình. Bị cáo L đã bồi thường thiệt hại số tiền 2.398.000 đồng và bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trịnh Quang L1 khai báo: anh là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 18D1 - 650.14, anh không biết bị cáo L sử dụng để đi thực hiện hành vi trộm cắp ngày 19/7/2021. Anh đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho anh.

Trong quá trình điều tra người làm chứng là ông Trần Đình T khai báo: chiều ngày 19/7/2021 ông nhìn thấy một người đàn ông không quen biết mặc bộ quần áo thợ điện cầm kìm công lực cắt dây cáp ở trước cửa nhà ông số nhà 304, đường T, phố L, phường T, thành phố N.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Trịnh Quang L đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với bản ảnh xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 19/7/2021 tại đường T, phố L, phường T, thành phố N, Trịnh Quang L có hành vi lén lút chiếm đoạt 3 đoạn dây cáp viễn thông dài 74 m, nhãn hiệu Vinadaysung loại dây 50x2x0,5 có trị giá 2.398.000 đồng của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trịnh Quang L phạm tội

trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

...”

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Bị cáo L không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Bị cáo L đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo đã 2 lần bị xử lý hình sự và 2 lần bị xử lý hành chính về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích và được coi là chưa bị xử lý hành chính). Điều đó chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu và là người khó giáo dục, cải tạo.

[4] Sau khi xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo; buộc phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản bị cáo L thực hiện ngày 31/08/2021 tại khu vực đường K thuộc phố Đ, phường S, thành phố Ninh Bình. Tài sản trộm cắp là 54,4m dây cáp điện nhãn hiệu Vinadaysung loại dây 50x2x0,5 có giá trị 1.762.000 đồng; năm 2012 bị cáo bị kết án về tội “trộm cắp tài sản” nhưng đã được xóa án tích và tháng 3/2020 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản (đã được coi là chưa bị xử lý hành chính). Vì vậy hành vi trên không đủ yếu tố cấu thành tội “trộm cắp tài sản” nên Công an thành phố Ninh Bình đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo L và quyết định xử lý tài sản thu giữ có

liên quan gồm số tiền 1.070.000 đồng thu giữ của bị cáo L và 11,2 kg dây đồng thu giữ của chị Đoàn Thị T1 là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Viễn thông Ninh Bình) đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại về tài sản là 2.398.000 đồng của gia đình bị cáo L và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 18D1 - 650.14. Tại phiên tòa bị cáo L và anh L1 đều khai nhận chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của anh Linh. Lời khai nhận này phù hợp với chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Trịnh Quang L 1 và lời khai của bị cáo L tại biên bản ghi lời khai ngày 01/9/2021 nên có căn cứ chấp nhận. Anh L1 không biết bị cáo L đã sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại chiếc xe mô tô cho anh L1.

- Đối với 01 bộ quần áo bằng vải dài tay màu cam có dòng chữ “Tổng công ty điện lực Miền Bắc”, EVN NPC Công ty TNHH MTV ĐL Ninh Bình; 01 đôi giày bằng vải màu xám, đế màu trắng bằng cao su không nhãn hiệu; 01 túi vải màu xanh có quai sách; 01 kìm bằng kim loại cán màu xanh, tay cầm bọc cao su màu đen; 01 đai bảo hộ bằng vải có bọc cao su màu xanh; 01 đôi guốc bằng kim loại sử dụng để leo cột điện là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội. Các tài sản này còn giá trị sử dụng cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự .

Luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trọng vụ án là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Quang Lphạm tội “trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Trịnh Quang L06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam 04-12 -2021.

2. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Trịnh Quang L1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu đỏ đen biển kiểm soát 18D1-650.14, số máy JA52E0210854, số khung RLHJA3849LY106432.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 bộ quần áo bằng vải dài tay màu cam có dòng chữ “Tổng công ty điện lực Miền Bắc”, EVN NPC Công ty TNHH MTV ĐL Ninh Bình; 01 đôi giày bằng vải màu xám, đế màu trắng bằng cao su không nhãn hiệu; 01 túi vải màu xanh có quai xách; 01 kìm bằng kim loại cán màu xanh, tay cầm bọc cao su màu đen; 01 đai bảo hộ bằng vải có bọc cao su màu xanh; 01 đôi guốc bằng kim loại sử dụng để leo cột điện.

(Vật chứng trên đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 8 tháng 02 năm 2022).

3. Về án phí: Bị cáo Trịnh Quang L phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22-03-2022); bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan THAHS Công an thành phố Ninh Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Phương